**TÓM TẮT SƠ LƯỢC VỀ HUYỆN SỐP CỘP**

Huyện Sốp Cộp được thành lập, theo Nghị định số 148-/NĐ-CP Ngày 02/12/2003 của Chính phủ, huyện có 8 đơn vị hành chính cấp xã *(101 bản)*: Sốp Cộp, Mường Lạn, Dồm Cang, Sam Kha, Mường Và, Mường Lèo, Púng Bánh, Nậm Lạnh, trong đó 4 xã biên giới, gồm các xã Mường Và, Mường Lạn, Nậm Lạnh, Mường Lèo với chiều dài đường biên giới quốc gia 124,879 km;50 mốc quốc giới *(trong đó có 11 mốc trung, 39 mốc tiểu) -* là huyện có đường biên giới dài nhất, số xã biên giới, mốc quốc giới nhiều nhất của tỉnh Sơn La*.*

**II. Vị trí địa lý, địa hình, tài nguyên thiên nhiên**

***Vị trí địa lý***

Huyện Sốp Cộp nằm về phía tây nam của tỉnh Sơn La, tọa độ địa lý: 20039'33'' – 2107'15'' Vĩ độ bắc, 103014'56'' – 103045'06'' Kinh độ đông; phía Bắc giáp huyện Sông Mã - tỉnh Sơn La, phía đông và nam giáp huyện Phôn-Thoong *(tỉnh Luông-Pha-Băng)*, huyện Mường Ét và huyện Mường Son *(tỉnh Hủa -Phăn*) nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; phía tây giáp **huyện Điện Biên và Điện Biên Đông - tỉnh Điện Biên**.

Vị trí địa lý huyện Sốp Cộp cơ bản thuận lợi, do đó hệ thống giao thông đã được đầu tư phát triển, nối liền với hệ thống giao thông nội tỉnh, nội huyện và các xã biên giới Việt Nam - Lào. Khu trung tâm hành chính huyện Sốp Cộp nằm trên Quốc lộ 4G *(nối liền từ huyện Sông Mã, qua xã Sốp Cộp đi xã Nậm Lạnh, ra cửa khẩu Lạnh Bánh)*; đường tỉnh lộ 105 từ trung tâm xã Sốp Cộp đến xã Dồm Cang đi qua xã Púng Bánh, xã Mường Lèo đến **huyện Điện Biên,** tỉnh Điện Biên; đường tỉnh lộ 105A từ trung tâm xã Sốp Cộp đi qua xã Mường Và đến xã Mường Lạn; tuyến đường từ xã Púng Bánh đi xã Sam Kha. Khoảng cách từ trung tâm huyện Sốp Cộp đến trung tâm huyện Sông Mã dài 30 km, đến trung tâm thành phố Sơn La dài 135 km.

***Địa hình***

Huyện Sốp Cộp có địa hình chia cắt mạnh, khá phức tạp. Các dãy núi cao nằm ở các xã: Sam Kha, Mường Lèo, Nậm Lạnh. Vùng núi thấp ở các xã: Sốp Cộp, Dồm Cang, Púng Bánh, Mường Và, Mường Lạn. Độ cao trung bình từ 900 - 1000m so với mặt nước biển, đỉnh cao nhất 1.925m ở Pu Sâng xã Mường Lèo, thấp nhất ở suối Nậm Công xã Sốp Cộp trên 700 m so với mặt nước biển.

Các dãy núi dài và đứt gãy chạy theo hướng tây bắc - đông nam tạo ra các tiểu vùng có đặc điểm địa hình, khí hậu, đất đai, nguồn nước tương đối đa dạng phù hợp để phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là phát triển rừng và chăn nuôi đại gia súc.

*Đất đai*

Tổng diện tích tự nhiên huyện Sốp Cộp là 147.225 ha. Trong đó, đất sản xuất nông nghiệp 10.025,6 ha, chiếm 6,8%; đất lâm nghiệp là 98.053,3ha, chiếm 66,6%; đất chuyên dùng 967,8 ha, chiếm 0,66%; đất ở 346,5 ha, chiếm 0,24%. Trên địa bàn huyện Sốp Cộp có các nhóm đất chính sau: Đất phù sa sông suối*,* diện tích 2.377 ha, chiếm 1,6%. Đất đỏ vàng trên đá sét*,* diện tích 17.587 ha, chiếm 11,9%. Đất mùn đỏ vàng trên đá sét*,* diện tích 84.351 ha, chiếm 57,2%. Đất đỏ vàng trên đá cát*,* diện tích 4.990 ha, chiếm 3,4%. Đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa nước*,* diện tích 2.099 ha chiếm 1,4%. Đất thung lũng dốc tụ*,* diện tích 459 ha, chiếm 0,3%. Đất mùn vàng nhạt trên đá cát*,* diện tích 35.580 ha, chiếm 24,1%.

Đất đai Sốp Cộp phù hợp với nhiều loại cây trồng khác nhau, tuy nhiên phần lớn diện tích có độ dốc lớn, dễ bị xói mòn, nguy cơ thoái hoá cao. Hàm lượng các chất dinh dưỡng như đạm, lân, kali, canxi, manhê trong đất thấp và giảm nhanh theo độ sâu, tỷ lệ không cân đối.

***Khí hậu, thủy văn***

Khí hậu mang đặc điểm chung của vùng Tây Bắc, chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hè nóng trùng với mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, lượng mưa các tháng này chiếm 85 - 90% lượng mưa cả năm, tập trung nhiều nhất vào tháng 6, 7, 8, mưa nhiều, cường độ lớn thường gây ra lũ lớn, xói mòn rửa trôi đất. Mùa đông lạnh trùng với mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, trong các tháng này thời tiết lạnh, khô và ít mưa, lượng bốc hơi nước lớn gây khô hạn thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt. Nhiệt độ không khí bình quân trong năm 22,70C; độ ẩm không khí bình quân 81%/năm; số giờ nắng trung bình 1.954 giờ/năm; lượng bốc hơi bình quân 880 mm/năm; lượng mưa trung bình 1.087 mm/năm và số ngày mưa trung bình 168 ngày/năm. Gió thịnh hành theo 2 hướng gió chính: gió mùa đông nam, tây nam kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10; gió mùa đông bắc kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.

Thực tế cho thấy Sốp Cộp ít được ưu đãi về điều kiện khí hậu, chịu ảnh hưởng của chế độ gió mùa, nhưng do nằm sâu trong lục địa nên ít chịu ảnh hưởng **của gió bão** trong mùa hè và của gió mùa đông bắc trong mùa đông hơn các vùng khác.

Trên địa bàn huyện không có sông chảy qua, chỉ có các suối nhỏ**.** Hệ thống suối chính có: Suối Nậm Ban chảy qua các xã Púng Bánh, Dồm Cang, Sốp Cộp. Suối Nậm Lạnh chảy qua các xã Nậm Lạnh, Sốp Cộp. Suối Nậm Ca do các suối nhỏ *(Nậm Liếng, Huổi Ca, Huổi Dương)* chảy từ Mường Và - Sốp Cộp. Suối Nậm Ban, Huổi Pua, Huổi Khá, Huổi Long (*xã Púng Bánh*). Suối Nậm Ban là suối lớn, dài 23 km, bắt nguồn từ các dãy núi phía bắc của xã Púng Bánh, chảy sang Dồm Cang, là nguồn nước chính tưới cho lúa, hoa màu của huyện. Suối Nậm Pừn *(từ xã Mường Lèo chảy sang Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên)* là suối lớn, bắt nguồn từ độ cao 1.600 m *(giáp với biên giới Việt - Lào),* chảy qua Điện Biên là đầu nguồn của dòng sông Mã. Suối Nậm Công *(xã Sốp Cộp)* là suối lớn nhất chảy qua địa bàn **huyện, là hợp lưu của suối** Nậm Ca và Nậm Ban, Nậm Lạnh, trở thành nhánh chính của sông Mã, nguồn nước dồi dào đủ cung cấp cho sản xuất, sinh hoạt, có tiềm năng về thuỷ điện.

Nước mặt là nguồn nước chính phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trong vùng. Tuy nhiên phần lớn mặt nước các suối đều thấp hơn mặt bằng canh tác và các khu dân cư nên khả năng khai thác sử dụng vào sản xuất và đời sống bị hạn chế.

Nguồn nước ngầm, tuy chưa có đủ tài liệu về kết quả điều tra thăm dò nhưng qua thực tế cho thấy lượng nước ngầm của huyện khá phong phú. Một số nơi đào giếng sâu hơn 10m đã có nước kể cả trong mùa khô. Do địa hình đồi núi, độ dốc lớn, nguồn nước ngầm sâu nên việc đầu tư khai thác nguồn nước ngầm rất phức tạp, tốn kém.

S***inh vật***

Diện tích đất lâm nghiệp của huyện là 74.339,60 ha, chiếm 50,45% tổng diện tích tự nhiên, có tiềm năng phát triển lâm nghiệp với hệ thống rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng kinh tế. Tài nguyên rừng khá phong phú, có nhiều nguồn gen động thực vật quý hiếm.

Độ che phủ của rừng chiếm 48,65% tổng diện tích tự nhiên[[1]](#footnote-1). Thực vật có nhiều loài cây quý hiếm như trò, dổi, đinh hương, lát hoa, bách xanh và các loại cây dược liệu: đẳng sâm, ý dĩ.... Động vật có các loài gấu, sơn dương, khỉ, sóc, **hươu, lợn rừng…** tạo nên một quần thể sinh học khá đa dạng.

**III. Dân cư, văn hóatruyền thống các dân tộc huyện Sốp Cộp**

***Dân cư***

Cư dân di cư đến sinh sống ở vùng Sốp Cộp trong lịch sử từ nhiều nguồn gốc. Trong quá trình khai phá, mở mang, ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất, đã hình thành các điểm định cư *(bản)* lâu đời của đồng bào các dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú, Lào ...

Theo Báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động củng cố vùng biên giới ngày 01/5/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 7 xã vùng Sốp Cộp có 1.626 hộ, 10.188 nhân khẩu, trong đó dân tộc Thái 6.287 người *(chiếm 62%)*, dân tộc Mông có 1.971 người *(chiếm 19%)*, dân tộc Lào có 1.024 người *(chiếm 10%),* dân tộc Khơ Mú có 822 người *(chiếm 8%)*, dân tộc Kinh có 24 người *(0,04%)*. Năm 2004, huyện Sốp Cộp có 34.420 người[[2]](#footnote-2), trong đó dân tộc Thái chiếm 67%, dân tộc Mông chiếm 22%, Khơ Mú chiếm 6%, dân tộc Lào chiếm 5%. Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2009, dân số các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện Sốp Cộp có 39.038 người, trong đó dân tộc Thái có 22.324 người *(chiếm 57%),* dân tộc Mông có 9.220 *(chiếm 24%),* dân tộc Lào có 3.177 *(chiếm 8%),* dân tộc Khơ Mú có 2.730 *(chiếm 7%),* dân tộc Kinh có 1.389 người *(chiếm 4%)*, dân tộc Mường 125 người *(chiếm 0,32%)*, dân tộc Tày 57 *(chiếm 0,14%)*, còn lại thuộc các dân tộc Hoa, Dao, Giáy, Xinh Mun, Kháng có 18 người *(chiếm 0,046%)*. **Dân số huyện Sốp Cộp tính đến tháng 6/2023** có tổng số 11.505 hộ, 54.181 người, trong đó dân tộc Thái chiếm 55,8%; dân tộc Mông chiến 25,8%; dân tộc Lào chiếm 8%, dân tộc Khơ Mú chiếm 7,2%; dân tộc Kinh chiếm 3,1%; dân tộc khác chiếm 0,2%[[3]](#footnote-3)*.*

***Một số nét văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc Sốp Cộp***

**Nhân dân các dân tộc huyện Sốp Cộp cũng như đồng bào dân tộc trên địa bàn Tây Bắc sinh sống tập trung trong từng bản, mường. Trước đây, bản của dân tộc Thái, dân tộc Mông, dân tộc Khơ Mú, dân tộc Lào thường thuần túy, nhưng sau này, nhất là từ sau 1986 thực hiện chủ trương đổi mới, sự đan xen giữa các dân tộc Thái, Khơ Mú, Lào, Kinh với nhau trong các bản, mường ngày càng rõ rệt. Sự hòa nhập, đoàn kết cùng chung sống trên một địa bàn cư trú giữa các dân tộc đã thúc đẩy sự giao thoa văn hóa, xã hội nói chung, văn hóa vật chất, tinh thần nói riêng, thêu dệt nên bản sắc văn hóa phong phú, sinh động.**

**Sau đây xin nêu vắn tắt một số nét văn hóa tinh thần *(văn hóa phi vật thể)* nhân dân Sốp Cộp.**

**Văn hóa tinh thần biểu hiện dưới nhiều dạng phong phú, qua những hoạt động ứng xử xã hội giữa con người với thiên nhiên, giữa con người với con người, trong đó hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những biểu hiện đặc trưng. Các dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú, Lào có chung tín ngưỡng** thờ cúng gia tiên, thờ thần sông, núi, cây *(nhiên thần)*; thần hoàng, vua, quan, người có công khai phá lập bản dựng mường *(nhân thần)*…Theo quan niệm của các dân tộc, mọi vật đều có hồn, vía; có ma *(phi)* như ma nhà, ma xó, ma rừng *(biểu hiện qua những hình thức cúng, giỗ, tế, lễ)*. Tuy nhiên hình thức thờ cúng của mỗi dân tộc có khác nhau những đều hướng tới cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, con người khỏe mạnh, cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Đối với dân tộc Thái có các hình thức lễ cúng/lễ hội đặc trưng "xên hươn" (*thờ cúng chủ yếu gia tiên),* "xên bản, xên mường" *(thờ cúng chủ yếu tổ tiên, những người có công trong lập bản dựng mường, thần sông, thần núi);* lễ "xên lẩu nó" *(thờ cúng chủ yếu tổ tiên, thần sông, thần núi, thổ địa)..*. Dân tộc Mông có các hình thức thờ cúng ma nhà/tổ tiên, thờ ma bếp, thờ ma buồng; cúng tạ ơn thần đất, lễ mừng ngô mới... Dân tộc Khơ Mú, cùng với tín ngưỡng thờ cúng "ma" nói chung, còn tổ chức một số nghi lễ nông nghiệp như lễ cầu mưa, lễ tra hạt, lễ cúng hồn lúa, mẹ lúa; lễ cúng cơm mới. Dân tộc Lào sinh sống nhiều nhất ở xã Mường Và, "vẫn theo tín ngưỡng đa thần, không theo Phật giáo"[[4]](#footnote-4). Vì vậy, cùng với thờ cúng tổ tiên, dân tộc Lào ở Mường Và thường mang hoa quả thắp hương ở Tháp với quan niệm lễ thần, cầu mong cho dân an, vạn thịnh. Một số lễ hội đặc trưng của dân tộc Lào, như Lễ kin pang *(Lễ tạ ơn tổ sư của nghề thầy cúng)*, Lễ hội xên bản, xên mường *(mục đích tưởng nhớ công lao tổ tiên, trời đất, cầu mong cho mưa thuận giáo hòa, mùa màng bội thu).*

Ngoài một số khái quát như nêu trên, văn hóa tinh thần nhân dân các dân tộc huyện Sốp Cộp còn biểu hiện sinh động dưới nhiều hình thức phong phú trong các tục thờ cúng tang lễ, giải hạn, tục làm vía, cầu nhà, hôn nhân, tập quán liên quan đến chu kỳ đời người, hôn nhân… trong đó hệ thống nghi lễ, diễn xướng trong quá trình tổ chức lễ hết sức linh thiêng, trang trọng. Ngày nay, một số tín ngưỡng không còn phát huy, nhưng trong đồng bào ngày càng hình thành rõ nét tập quán vui tết Độc lập *(Quốc khánh 2/9)* “Kin chiêng song căm bươn cẩu” *(ăn tết mồng hai tháng chín)*. Đây là tập quán tốt, được hình thành trong quá trình phát triển, bổ sung vào tập quán sinh hoạt lễ hội chung của các dân tộc Sốp Cộp[[5]](#footnote-5) nói riêng. Ở các bản vùng cao xã Nậm Lạnh, Mường Lèo, từ năm 1989, bắt đầu xuất hiện một số người bỏ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên…, theo đạo Tin Lành, đến năm 2018, trên địa bàn huyện Sốp Cộp được cấp có thẩm quyền công nhận 5 điểm nhóm để nhân dân sinh hoạt tôn giáo.

Với thực tiễn như nêu trên, văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc huyện Sốp Cộp là một bộ phận trong nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Cộng đồng các dân tộc huyện Sốp Cộp nối tiếp nhau luôn đoàn kết, chất phác, mến khách, rộng lượng và nhân ái, hăng hái, cần cù trong lao động sản xuất, anh dũng đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện Sốp Cộp, truyền thống tốt đẹp ấy ngày càng được quan tâm củng cố, phát huy hiệu quả.

***Di tích lịch sử-văn hóa: Tháp Mường Và.***

**Tháp Mường Và - di tích lịch sử văn hóa đặc trưng trên địa bàn huyện Sốp Cộp, tọa lạc trên một quả đồi đất cao 17 m, tương truyền do dân đắp mà thành. Tháp nằm ở phía Tây Bắc bản Mường Và. Hai mặt Tây Bắc của tháp là ngọn núi cao tựa thế tay ngai, hai mặt còn lại nhìn xuống bản Mường Và.**

Tương truyền, cách đây khoảng 400 năm có một ông thầy địa lý đi qua vùng đất này thấy có cảnh đẹp, địa lý thuận lợi, ông đã bàn với Chảu Hua *(người đứng đầu)* xây dựng chùa và tháp. Chảu Hua huy động lực lượng nhân dân trong vùng khởi công đắp quả đồi ngay tại trung tâm mường. Đất đắp đồi này được lấy từ hai cạnh và đằng sau tháp. Sau khi đắp đồi xong, Chảu Hua cho xây tháp và dựng chùa.

Tháp cao 15,6m. Trong đó chân móng cao 2,6m, thân tháp cao 13m. Chân móng tháp hình vuông, bó bằng gạch, mỗi chiều rộng 9,2m, cao 2,6m. Xung quanh mặt chân móng là đường chạy đàn, rộng trung bình 3,9m. Tháp được xây bằng gạch vồ, kích thước 35cm x 15cm x 6cm, liên kết các viên gạch là vôi, cát. Tháp xây đặc toàn bộ, không có cửa, phân chia 4 mặt khá đều nhau, mỗi mặt quay một hướng. Tháp có hình trụ vuông, dạng bút tháp, được chia thành 5 tầng.

Liên quan đến tháp còn có ngôi chùa, dấu tích còn lại chỉ là nền, ở phía tây nam của tháp, cách tháp khoảng 50 m. Di tích Tháp Mường Và đã được tu bổ, tôn tạo 03 lần vào năm 1998 và năm 2012, năm 2023. Tháp Mường Và được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật Quốc gia ngày 24/01/1998.

**Nguồn Thông tin: Từ cuốn lịch sử Đảng bộ huyện Sốp Cộp.**

1. **Theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 8/3/2023 của UBND tỉnh Sơn La công bố hiện trạng rừng tỉnh Sơn La năm 2022; Tài liệu lưu Vp UBND tỉnh.** [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 25/5/2004 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về công tác củng cố, xây dựng, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở Đảng bộ huyện Sốp Cộp; Tài liệu lưu Vp Huyện ủy. [↑](#footnote-ref-2)
3. Báo cáo số 606-BC/HU, *15 tháng 6 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện* giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025; Tài liệu lưu Vp Huyện ủy. [↑](#footnote-ref-3)
4. **Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sơn La: Địa chí Sơn La, Quyển 1; NXB chính trị quốc gia sự thật; HN 2020; tr 509.** [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo ý kiến của đồng chí Trần Thanh Hải - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo huyện ủy Sốp Cộp. [↑](#footnote-ref-5)